UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/TTr-PKT	*Tân Tiến, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Hà Văn Túc và bà Phạm Thị Ban đối với thửa đất số 275, tờ BĐ số 29 tại thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch UBND xã Tân Tiến

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Túc và bà Phạm Thị Ban tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 29 tại thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và tiến hành thẩm tra hồ sơ tại thực địa, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến nội dung như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ - CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ - CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 150/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ - CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT - BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT này 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, gồm:

a) Hồ sơ do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản nộp, gồm có:

+ Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

+ Các giấy tờ, văn bản chứng minh nguồn gốc sử dụng đất hợp pháp;

+ Các giấy tờ kê khai nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Kết quả đo đạc địa chính, bản mô tả ranh giới thửa đất

+ Bản photo GCNQSD đất số 274

b) Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Thửa đất số 275, tờ bản đồ số 29.

- Địa chỉ thửa đất: thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Vị trí theo Bảng giá đất của UBND tỉnh: KV1, VT2 – Đường trục thôn.

- Diện tích hiện trạng: 100,0 m2, loại đất: ONT = 200,0 m^2. CLN = 161,4 m^2

c) Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Theo hồ sơ hiện đang lưu trữ tại UBND xã, hiện tại thửa đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp về đất đai, tài sản gắn liền với đất.

d) Về nguồn gốc sử dụng đất:

- Theo sổ giao đất năm 1993, bản đồ năm 1997: Đất ông cha.

3. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 275, tờ bản đồ số 29 của ông Hà Văn Túc và bà Phạm Thị Ban đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Phòng Kinh tế xã Tân Tiến báo cáo và trình Chủ tịch UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Chủ sử dụng đất: Ông Hà Văn Thụ và bà Đỗ Thị Ban.

- Địa chỉ thường trú: thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Thửa đất số 275, tờ bản đồ số 29, địa chỉ thửa đất: thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên.

- Diện tích đề nghị cấp GCN: 303,3 m^2 trong đó: Đất ONT = 100,0 m^2. Đất CLN = 203,3 m^2

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ONT: Lâu dài; Đất CLN: Đến 31/12/2063

- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.

- Nguồn gốc: Đất ông cha để lại.

- Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

4. Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

- Đơn đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Biên bản thẩm tra thực địa;

- Báo cáo nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất.

- VB phân chia di sản thừa kế;

- Trích lục bản đồ địa chính; Kết quả đo đạc địa chính, bản mô tả ranh giới đất.

- Các hồ sơ theo điểm a) mục 2 của Tờ trình./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu: VT, PKT, NMT.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN

Trưởng phòng

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X.TÂN TIẾN - T.HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

UBND XÃ TÂN TIẾN **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/BC-PKT	*Tân Tiến, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

BÁO CÁO

V/v Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Túc, Phạm Thị Ban, đối với thửa đất số 275, tờ BĐ số 29 tại thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã Tân Tiến.

Ngày 30/09/2025, Phòng Kinh tế xã Tân Tiến nhận được hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Túc, Phạm Thị Ban, địa chỉ thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kiểm tra rà soát hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, sổ giao ruộng đất năm 1993 và thẩm tra hồ sơ tại thực địa, phòng Kinh tế xã báo cáo UBND xã Tân Tiến về hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Túc, Phạm Thị Ban, như sau:

1. Nguồn gốc, hiện trạng sử dụng:

1.1. Nguồn gốc đất:

- Diện tích sử dụng theo sổ giao đất ở trước ngày 15/10/1993 là 555 m^2 trong đó đất ở là 555 m^2, số thứ tự trong sổ giao là 56. Nguồn gốc đất ông cha để lại trước năm 1993.

Qua kiểm tra, Bản đồ 299 đo vẽ năm 1986 (xã Đồng Tiến cũ) hiện đã thất lạc không còn lưu giữ tại UBND xã.

1.2. Về hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

- Theo BĐ đo đạc năm 1997:

+ Thửa đất số 282, tờ BĐ số 08, diện tích 602 m^2, loại đất thổ cư.

- Theo BĐ Vlap đo đạc năm 2013 là: thửa đất số 275, tờ BĐ số 29, diện tích 303,3 m^2, loại đất ONT = 100,0 m^2, loại đất CLN = 203,3 m^2. Diện tích hiện trạng giảm so với sổ giao đất năm 1993 là 251,7 m^2. Kiểm tra tài liệu hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất, qua xác minh từ cơ sở, xác định diện tích giảm 251,7m^2 là do năm 2024 gia đình đã tách thửa hình thành thêm thửa mới có số thửa 274, tờ BĐ 29, diện tích 302,6 m^2, số seri DP771287, số vào sổ: VP05327, cấp ngày 12/07/2024, diện tích đất ONT = 100 m^2, đất CLN = 202,6 m^2. Tổng diện tích 2 thửa 274 và 275 tăng so với sổ giao 50,9 m^2 do sai số do cách đo đạc địa chính và tính toán diện tích.

- Về tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không;

- Về sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp quy hoạch;

- Hồ sơ đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất: Đảm bảo tính pháp lý về nguồn gốc đất đai, tài sản gắn liền với đất;

- Trong thời gian công khai hồ sơ đăng ký, cấp GCN quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, phòng Kinh tế và UBND xã Tân Tiến cùng gia đình ông Hà Văn Túc,

Phạm Thị Ban không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại hay tranh chấp về ranh giới, mốc giới sử dụng đất và hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCN quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

II. Đề xuất, kiến nghị:

Căn cứ Điều 137 Luật đất đai năm 2024, Nghị định số 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Phòng Kinh tế xã đề nghị UBND xã Tân Tiến xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở sở hữu tài sản gắn liền với đất cho ông Hà Văn Túc, Phạm Thị Ban, địa chỉ thôn Cổ Đằng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

- Diện tích đề nghị cấp Giấy chứng nhận: 303,3 m^2
- Mục đích sử dụng: Đất ONT là 100,0 m^2; đất CLN = 203,3 m^2
- Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha để lại
- Thời điểm sử dụng đất: Trước năm 1993
- Thời hạn sử dụng đất:

Đất ONT: Lâu dài.

Đất CLN: Đến 31/12/2063.

Hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Hà Văn Túc, Phạm Thị Ban, đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế xã báo cáoỦy ban nhân dân xã Tân Tiến xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐKQ.

PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN
Trưởng phòng

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. TÂN TIẾN - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Mạnh Toàn

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ TÂN TIẾN
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

H31.171-251001-0025

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: H31.171-251001-0025

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Vũ Đình Chìu
Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): HÀ VĂN TÚC
Địa chỉ: Xóm 14, Thôn Cổ Đẳng, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
Số điện thoại: 0395769616 Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: **Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài**

1. Thành phần hồ sơ:

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có). (1 Bản chính)

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (nếu có). Trường hợp thửa đất gốc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 137 Luật Đất đai mà có phần diện tích đất tăng thêm đã được cấp Giấy chứng nhận thì nộp giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. (1 Bản chính)

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính)

- Căn cước công dân

2. Số lượng hồ sơ: 1

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (Thời gian này không bao gồm thời gian niêm yết, công khai, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính; Trong khoảng thời gian trên TTHC sẽ thông báo tạm dừng thời gian giải quyết và tiếp tục tính thời gian sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cơ quan có thẩm quyền xử lý xong vi phạm pháp luật và người vi phạm đã khắc phục xong hậu quả)

4. Thời gian nhận hồ sơ: 01/10/2025 15:48:59

5. Thời gian trả kết quả dự kiến: 29/10/2025 15:48:59

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
Vào sổ theo dõi, Quyển số:....., Số thứ tự: .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

HÀ VĂN TÚC

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đình Chìu

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
XÃ TÂN TIẾN
BỘ PHẬN TN VÀ TKQ

SỐ: H31.171-251001-0025/KSGQHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Tân Tiến
- Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:
- Tên người nộp: HÀ VĂN TÚC
- Địa chỉ: Xóm 14, Thôn Cổ Đẳng, Xã Tân Tiến, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0395769616
- Ngày giờ tiếp nhận: 01/10/2025 15:48:59, ngày giờ hẹn trả: 29/10/2025 15:48:59

Tên cơ quan	Thời gian giao, nhận hồ sơ		KQ giải quyết	Ghi chú
1.Giao: **Công chức TN Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	15 giờ 52 phút, ngày 01, tháng 10, năm 2025			Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ *(Không tính thời gian)*
	Người giao *(Ký, họ tên)* Vũ Đình Chiu	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..		(Còn 1 giờ 59 phút)	Phân công thẩm định *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..			Thẩm định hs *(72 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..			Trình Lãnh đạo xã *(16 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..			Kiểm tra, phê duyệt *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..			Niêm yết, công khai *(2 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..			Thông báo kết quả *(20 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		
	…..giờ…..phút, ngày…..tháng…..năm…..			Kiểm tra, xem xét *(8 giờ làm việc)*
	Người giao *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		

1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Xem xét, ký duyệt *(4 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Chuyển thuế *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Thông báo và thực hiện nghĩa vụ tài chính (Cơ quan thuế, kho bạc, người nộp hồ sơ thực hiện) *(Không tính thời gian)*
1.Giao: **Lãnh đạo UBND cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Văn thư cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Ban hành quyết định *(20 giờ làm việc)*
1.Giao: **Văn thư cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Đóng dấu và phát hành *(4 giờ làm việc)*
1.Giao: **Cán bộ Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp Xã, Phường** 2.Nhận: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Bàn giao kết quả *(2 giờ làm việc)*
1.Giao: **Bộ phận TKQ Trung tâm Phục vụ Hành chính công Xã, Phường** 2.Nhận: **Tổ chức, cá nhân**	.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm..... **Người giao** *(Ký, họ tên)*	**Người nhận** *(Ký, họ tên)*		Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân *(Không tính thời gian)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN
Thẩm tra, xác minh và kiểm tra thực địa
hồ sơ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Hôm nay, ngày 03 tháng 10 năm 2025. Tại thôn Cô Đăng xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên, Chúng tôi gồm:

I. Thành phần tổ kiểm tra:

1. Ông: **Nguyễn Mạnh Toàn** - Trưởng phòng Kinh tế xã Tân Tiến
2. Ông: **Phạm Ngọc Cừ** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
3. Ông: **Nguyễn Thế Duy** - Chuyên viên phòng Kinh tế xã Tân Tiến
4. Ông (bà): Hà Huy Huyến - P.Trưởng thôn Cô Đăng

II. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất:

1.Ông (bà): Hà Văn Thuế CCCD số: 034051000343 Ngày cấp: .....

2.Ông (bà): Phạm Thị Ban CCCD số: 034154000776 Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú: Tại thôn Cô Đăng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Về thửa

1.1 - Thửa đất số: 275 , Tờ bản đồ: 29

1.2 - Địa chỉ thửa đất xin cấp: Tại thôn Cô Đăng xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

1.3 - Vị trí thửa đất theo bảng giá của UBND tỉnh: VT2 (Đường Trục thôn)

1.4 - Diện tích đất theo hiện trạng: 303,3 m² (.....)

1.5 - Diện tích đất theo giấy tờ: 555,0 m² (.....)

1.6 - Diện tích tăng, giảm: giảm 251,7 m² (.....)

Lý do tăng giảm: Do năm 2024 đo cấp sang Thửa 274, tờ BĐ29 cùng mang tên CSD là Hà Thuế, bà Ban. Số seri DP771287

Tổng 2 thửa đất 274, 275 diện tích tăng 50,9 m² - do sai số đo đạc

1.7. Mục đích sử dụng: ONT = 100 m²; CLN = 203,3 m²

1.8 - Nguồn gốc sử dụng đất: Đất ông cha

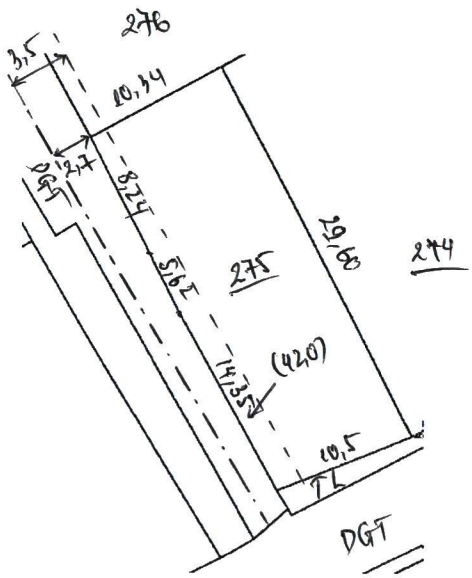
1.9 - Thời điểm sử dụng đất: Trước 15/10/1993

1.10 Thời hạn sử dụng đất: + Đất ở : Lâu dài + Đất nông nghiệp: Đến 31/12/2063

2. Về nhà

- Cấp nhà: -/-
- Diện tích sàn: -/- - Diện tích xây dựng:
- Số tầng: -/-
- Nguồn gốc hình thành nhà: -/-
- Ngày, tháng, năm hoàn công:

2. Sơ đồ thửa đất:



Xác nhận của các chủ sử dụng đất liền kề ký và ghi rõ họ tên *(là trách nhiệm của chủ sử dụng đất dưới sự giám sát của trưởng thôn)*

- Đông: Bà bạn Lê Văn Túc - Nam: DTL Phạm Ngọc Cừ

- Tây: DGT Phạm Ngọc Cừ - Bắc: Bà Pho Hồ Phi Pho

6. Về nghĩa vụ tài chính:

7. Về tình trạng tranh chấp đất đai: Không

8. Về quy hoạch sử dụng đất: Phù hợp

9. Các giấy tờ kèm theo:

IV. Ý KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Mức độ kê khai hồ sơ: Đầy đủ

2. Diện tích phải sử lý: 0 m^2

3. Hình thức sử lý : Không

4. Đủ điều kiện đăng ký ☑; Đủ điều kiện cấp GCN quyền sử dụng đất ☐:

4.1. Diện tích thửa đất: 303,3 m^2, trong đó:

- Diện tích đất ở: 100,0 m^2, trong hạn mức: 100,0 m^2, Ngoài hạn mức: ..... m^2
- Diện tích đất nông nghiệp (CLN): 203,3 m^2

4.2. Tài sản gắn liền với đất:

- Cấp nhà: .....
- Diện tích sàn ..... (m^2): Diện tích xây dựng ..... (m^2):
- Số tầng: .....
- Nguồn gốc hình thành nhà: .....
- Ngày, tháng, năm hoàn công: .....

5. Không đủ điều kiện đăng ký ☐; Không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ ☐:

Lý do: .....

.....

6. Nội dung khác: Chủ sử dụng đất, các hộ liền kề cam kết kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp pháp, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu phát hiện kê khai không đúng, sử dụng giấy tờ giả hoặc có hành vi gian dối trước cán bộ thẩm định, kiểm tra xác minh thực địa, thực hiện đầy đủ hướng dẫn đúng quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cơ quan và pháp luật nếu để xảy ra sai sót, thiếu sót trong quá trình thẩm tra.

7. Thời gian công khai 15 ngày , từ ngày:. .....đến hết ngày.....

tại UBND xã Tân Tiến và nhà văn hoá thôn nơi có đất. Hết thời hạn công khai, nếu không nhận được ý kiến phản ánh liên quan hồ sơ, phòng kinh tế xã Tân Tiến thực hiện chuyển thuế theo quy định.

Biên bản được thông qua, mọi người đều nhất trí với số liệu kiểm tra và ý kiến kết luận, biên bản được lập thành 02 bản để lưu hồ sơ./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT *(ký, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ THÔN** *(ký, ghi rõ họ tên)*
Tức Hoàn Tức Phạm Thị Bon	Phó trưởng thôn Hà Huy Nguyên

CHUYÊN VIÊN THẨM ĐỊNH		**PHÒNG KINH TẾ XÃ TÂN TIẾN**
		CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM PHÒNG KINH TẾ X.TÂN TIẾN - T.HƯNG YÊN TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ Nguyễn Mạnh Toàn
Nguyễn Thế Duy	**Phạm Ngọc Cừ**	

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: **Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến**

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:
(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên (2): **HÀ VĂN TÚC** Năm sinh: **1951**

b) CCCS số (3): **034051000343**; Cấp ngày: **25/04/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát**

c) Địa chỉ (4): **Thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): **0395 769 616** Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: **275**; Tờ bản đồ số: **29**

b) Địa chỉ (5): **Thôn Cổ Đẳng, xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên**

c) Diện tích (6): **303,3 m²**; sử dụng chung: **303,3 m²;** sử dụng riêng: **..... m²**.

d) Sử dụng vào mục đích (7): **ONT= 100 m²**; **CLN=203,3 m².**

Từ thời điểm: **Trước năm 1993**

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất (8): **ONT:** Lâu dài; **CLN:** theo luật đất đai

e) Nguồn gốc sử dụng đất (9): **Đất ông cha**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề .....(10).

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng (11): .....

b) Diện tích xây dựng (12): ..... m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng (13):..... m².

d) Sở hữu chung (14): .....m², sở hữu riêng (14): .....m².

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ……tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng [16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng [18]: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* ☐

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo [19]:

(1) Sổ giao đất năm 1993, Bản đồ đo đạc năm 1997

(2) Kết qua đo đạc chỉnh lý thửa đất

(3) Giấy tờ có liên quan khác

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tân Tiến, ngày 20.. tháng ..9.. năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có)

Túc

Hà Văn Túc

Mẫu số 15a.

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hà Văn Tuế	1951	CCCD	034051000343	25/04/2021	cục cảnh sát	Thôn Cô Đậy, xã Tân Tiến
2	Phạm Thị Ban	1954	CCCD	034154000776	25/4/2021	cục cảnh sát	thôn Cô Đậy, xã Tân Tiến
3							
4							
5							

Tân Tiến, ngày ..30.. tháng ...9... năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tuc

Hà Văn Tuc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☒ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: ….HÀ VĂN TÚC……

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):……034051000343

[07] Địa chỉ: ……thôn Cô Đăng……

[08] Xã/phường/đặc khu: ..tân tiến [09] Tỉnh/Thành phố: hưng yên…

[10] Điện thoại: …… [11] Fax: …… [12] Email: ……

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): ……

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:…… ngày ……

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): ……275……; Tờ bản đồ số: …29……

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: …… Tòa nhà: …… Ngõ/Hẻm: ……

Đường/Phố:..GT..tục..Thôn…… Thôn/xóm/ấp: …Cô…Đăng……

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: **Tân Tiến**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Hưng Yên**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):…đường thôn……

1.4. Mục đích sử dụng đất: ..ONT..100..m^2 CLN. = 203,3 m^2

1.5. Diện tích (m^2): ……303,3..m^2.

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): đất ông cha

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:……
- Mã số thuế:……
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): ……
- Địa chỉ người giao QSDĐ: ……

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày …… tháng …… năm ……

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):…164.000.000 đồng……

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):.....

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:.....

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):.....164.000.000 đồng.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hà Văn Tuế		034051000343	50 %
2	Phạm Thị Ban		034154000776	50 %

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Sổ giao đất thửa ngày 15/10/1993.....
- Các loại giấy tờ khác có liên quan.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Tân Tiến, ngày 30 tháng 9 năm 2025

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Tuế

Hà Văn Tuế

Mẫu số: **01/TK-SDDPNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☑ **[03]** Bổ sung lần thứ:...

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: HÀ VĂN TÚC

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1.1.1951

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 034051000343

[08] Ngày cấp: 25.04.2021 **[09]** Nơi cấp: Cục cảnh sát

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: ..... **[10.2]** Đường/phố: Tục thôn

[10.3] Tổ/thôn: Cổ Đăng **[10.4]** Xã/phường/đặc khu: Tân Tiến

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Hưng Yên

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: thôn Cổ Đăng xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên

[12] Điện thoại: .....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:.....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	HÀ VĂN TÚC		034051000343	50 %
2	PHẠM THỊ BAN		034154000776	50 %

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/ phố: ..... Đường thôn .....

[17.3] Tổ/thôn: .Cô Đăng..... [17.4] Xã/phường/đặc khu: xã tân Tiến

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Hưng Yên

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại: ..Thuế cơ sở 6 ..... Tỉnh hưng yên

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: ..... [20.2] Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: .....275..... [20.4] Tờ bản đồ số: .....29.....

[20.5] Diện tích: .....303,3.....m^2 [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .ONTCLN.....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:...303,3.....m^2

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....m^2

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....m^2

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....100.....m^2

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....m^2

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: 303,3..... m^2 [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ..... [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Trước ngày 15.10.1993.

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...)*: .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Túc

Hà Văn Túc

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: ..... HÀ VĂN TÚC .....

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: ..... 01/01/1951 .....

[29] Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: ..... 034051000343 .....

[31] Ngày cấp: 25.4.2021 ..... [32] Nơi cấp: ..... cục cảnh sát .....

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: ..... Tức Thiện .....

[33.3] Tổ/thôn: Cổ Đăng ..... [33.4] Xã/phường/đặc khu: Tân Tiến

[33.5] Tỉnh/Thành phố: Hưng Yên

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: ..... 275 ..... [34.4] Tờ bản đồ số: ..... 29 .....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: ..... 303,3 .....m^2

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: ..... 303,3 .....m^2

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)*: ..... 100 m² .....m^2

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: ..... 303,3 m^2 [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ..... ONT,CLN

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: ..... Trước ngày 15.10.1993 .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:.....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: ..... 303,3 ...m^2 [40] Hạn mức tính thuế: ..... 100 .....m^2

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ONT,CLN ..... [41.2] Tên đường/vùng: ..... Đường thôn .....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: VT2 đường thôn [41.4] Loại đường: ..... Bê Tông .....

[41.5] Vị trí/hạng: .....[41.6] Giá đất: 164.000.000đ [41.7] Hệ số (đường/hẻm...): ..

[41.8] Giá 1 m^2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: ..... 1.640.000 đồng .....

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*
100 m^2	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: .....**[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... **[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

Tân Tiến, ngày.....tháng..... năm.....

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thế Duy

Tân Tiến, ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

KT. CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Trung Dũng

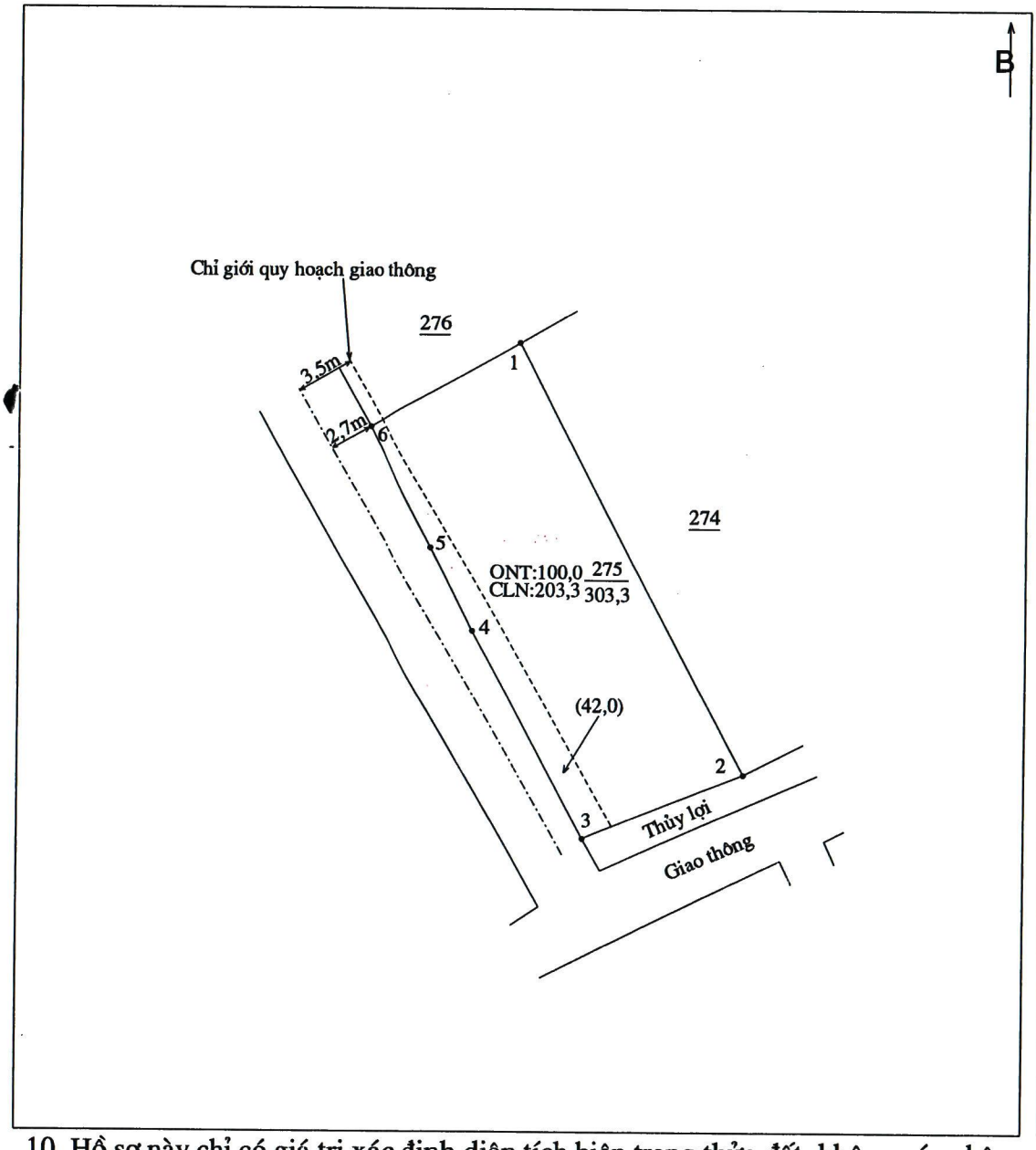
Đ
773

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 275 ;Tờ bản đồ địa chính số: 29
2. Diện tích: 303,3 m^2 ; Mục đích sử dụng: ONT: 100,0m^2 ;CLN: 203,3m^2
3. Địa chỉ thửa đất: Thôn Cổ Đẳng, Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
4. Tên chủ sử dụng: Hà Văn Túc, Phạm Thị Bạn
5. Địa chỉ thường trú: Thôn Cổ Đẳng, Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
6. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý:

7. Sơ đồ thửa đất:



6.2 Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài(m)
1-2	29,60
2-3	10,50
3-4	14,35
4-5	5,62
5-6	8,24
6-1	10,34

10. Hồ sơ này chỉ có giá trị xác định diện tích hiện trạng thửa đất, không xác nhận quyền sử dụng đất.
11. Ranh giới do chủ sử dụng đất chỉ dẫn và chịu trách nhiệm.

Đơn vị đo vẽ
(Ký, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 1001... C.T.N.H.H ĐO ĐẠC VIỆT ... TP. THÁI BÌNH - T. THÁI BÌNH

GIÁM ĐỐC
KS. Trần Quốc Toản

Quỳnh Phụ, ngày tháng năm 2023
Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Túc Bạn
Hà Văn Túc Phạm Thị Bạn

Đ
773

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

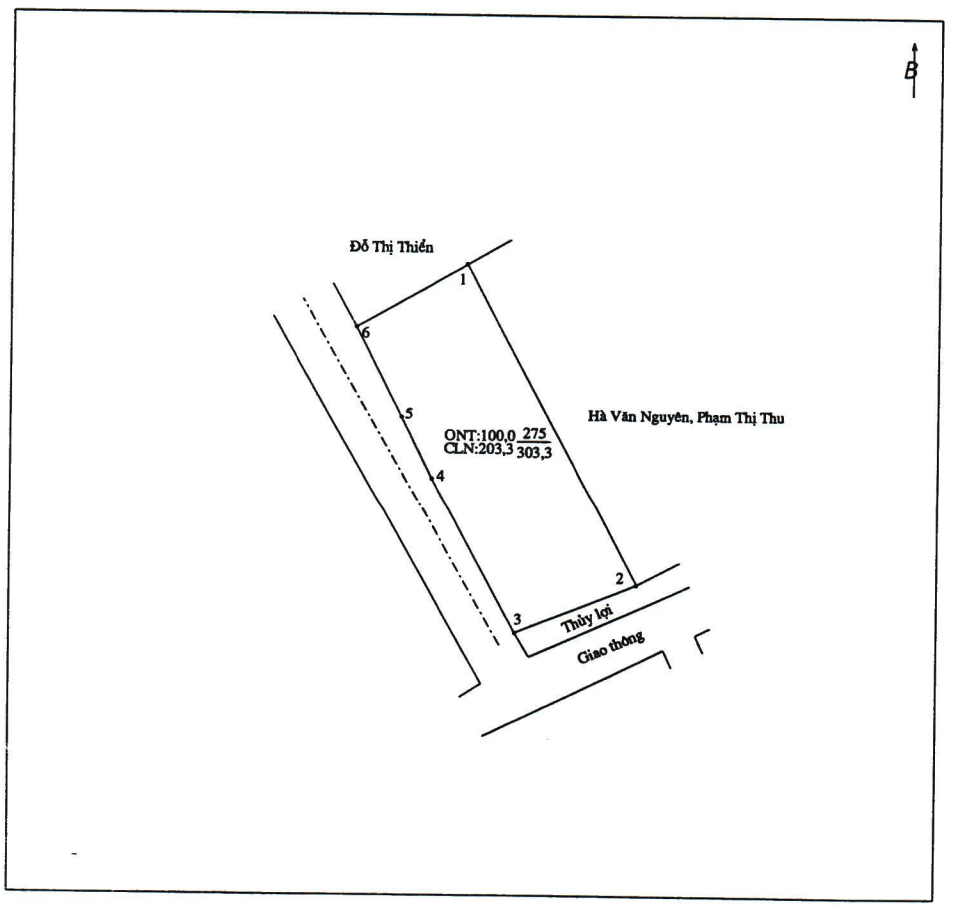
BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày tháng năm 2023, đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Hà Văn Túc, Phạm Thị Bạn

Đang sử dụng đất tại: Thôn Cổ Đằng, Xã Đồng Tiến, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HOẠ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý *(Ký tên)*	Không đồng ý *(Lý do không đồng ý)*
1	UBND xã/thị trấn		
2	Đỗ Thị Thiển		
3	Hà Văn Nguyên, Phạm Thị Thu		
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			

**Chủ sử dụng đất chịu trách nhiệm về chữ ký của các hộ liền kề*

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

Người sử dụng đất *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Cán bộ địa chính xã/thị trấn *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Cán bộ đo đạc *(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đỗ Văn Túc	Vũ Thị Thủy	Phạm Công Thức

	Họ và T...	Tiền thổ
55	Hà văn ...	555 -
	Đỗ văn ...	384 -
	Thị ...	268 -
	Hà văn ...	589 -
60	Ng... văn ...	335 -
	Hà văn ...	463 -
	Hà Thị ...	619 -
	Phùng văn ...	420 -
	Hà văn ...	439 -
65	» ...	292 -
	Ng... văn ...	518 -
	Đỗ văn ...	465 -
	Hà văn ...	592 -
	» ...	395 -
70	Ngô văn ...	322 -
	Hà Thị ...	435 -
	Đỗ Thị ...	434 -
	Hà Thị ...	731 -
	Phùng văn ...	533 -
75	Phạm văn ...	420 -
	» ...	226 -
	Hà văn ...	392 -
	Hà Thị ...	510 -
	Đoàn văn ...	464 -
80	Hà văn ...	525 -
	Phạm văn ...	244 -
82	Hà văn ...	550 -

Số giao thước ngày 15/10/1992
Cán bộ địa chính Xã

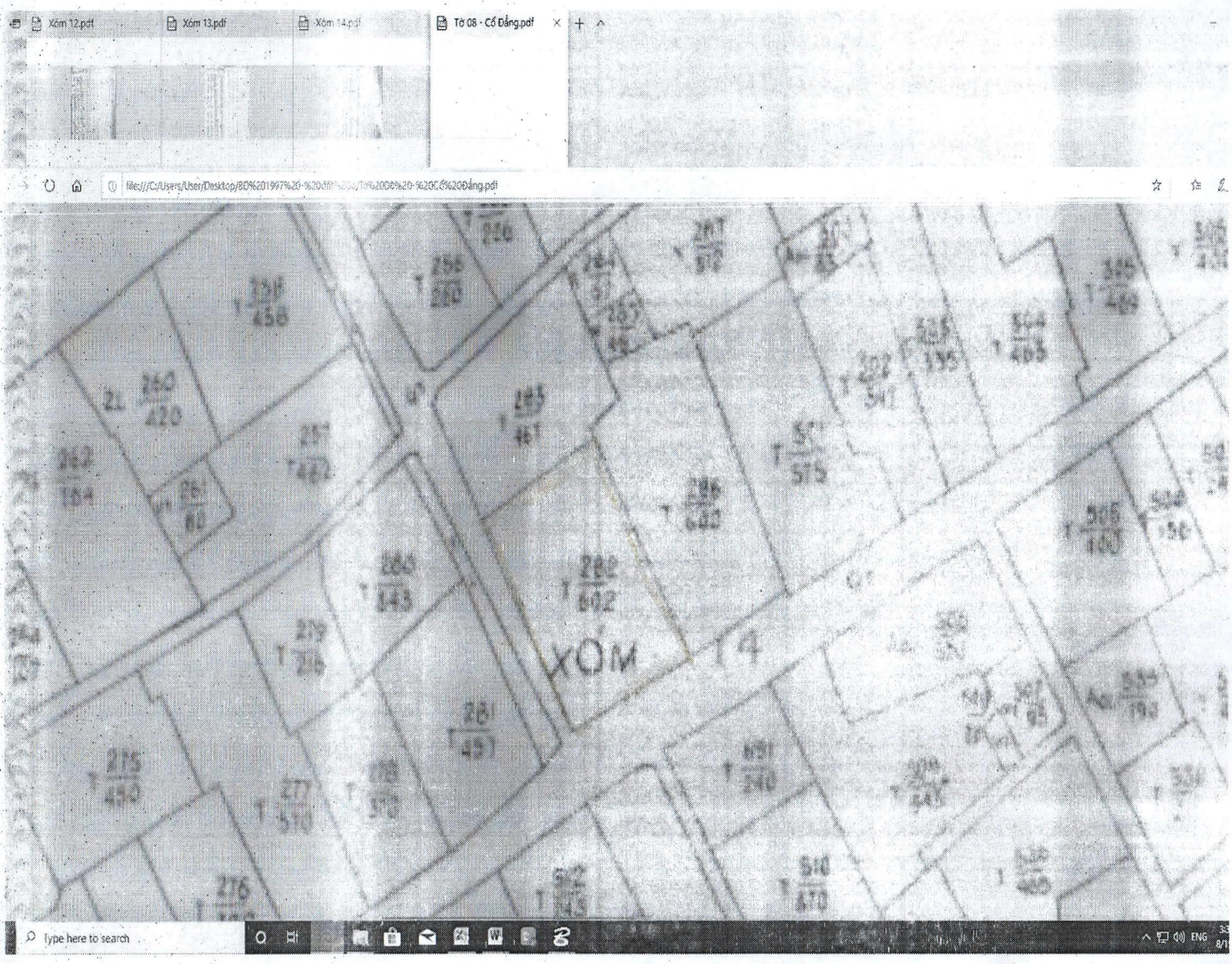
Phan văn Hiệp

Đại UBND Xã

UBND XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Trung Dũng

12.118
12118



Bản đồ đo đạc năm 1997 thửa đất số 282 tờ bản đồ số 08

Địa chỉ thửa đất : thôn Cổ Đẳng xã Tân Tiến

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH XÃ

Trần Văn Xiêng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

U.B.N.D XÃ TÂN TIẾN T.HƯNG YÊN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Trung Dũng

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

125832400009 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: Hà Văn Túc
Năm sinh: 1951, CCCD số: 034051000343
Địa chỉ thường trú: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
Bà: Phạm Thị Bạn
Năm sinh: 1954, CCCD số: 034154000776
Địa chỉ thường trú: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

DP 771287

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **274** , tờ bản đồ số: **29**,

b) Địa chỉ: thôn Cổ Đăng, xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình,

c) Diện tích: 302,6m², (bằng chữ: Ba trăm linh hai phẩy sáu mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100,0m²; Đất trồng cây lâu năm 202,6m²,

e) Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến hết ngày 31/12/2063,

g) Nguồn gốc sử dụng: Được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 100,0m²; Được tặng cho đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất 202,6m².

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: -/-

Thái Bình, ngày 12 tháng 1 năm 2024

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÁI BÌNH

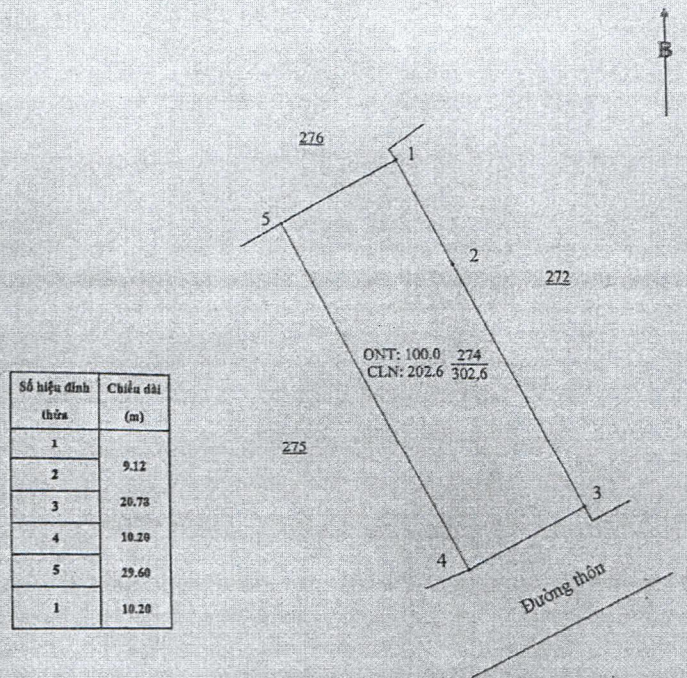
GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÁI BÌNH

Trần Văn Thắng

Số vào sổ cấp GCN: VP 05327

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	
2	9.12
3	20.78
4	10.20
5	29.60
1	10.20

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / *No.*: **034154000776**

Họ và tên / *Full name:*
PHẠM THỊ BAN

Ngày sinh / *Date of birth:* 28/08/1954

Giới tính / *Sex:* Nữ Quốc tịch / *Nationality:* Việt Nam

Quê quán / *Place of origin:*
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Nơi thường trú / *Place of residence:* Cổ Đằng, Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình

Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / *Personal identification:*
Nốt ruồi C 1 cm dưới sau đầu mắt trái

Ngày, tháng, năm / *Date, month, year:* 25/04/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Phạm Công Nguyên



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

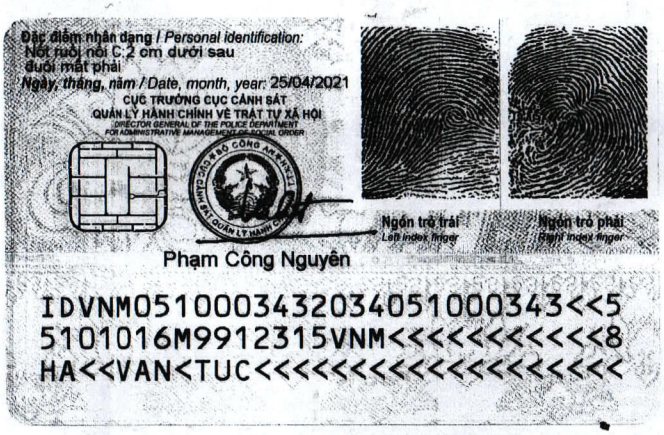
IDVNM154000776203415400077 6<<5
5408287F9912315VNM<<<<<<<<<<<6
PHAM<<THI<BAN<<<<<<<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 034051000343
Họ và tên / Full name:
HÀ VĂN TÚC
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1951
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: Cổ Đằng, Đồng Tiến, Quỳnh Phụ, Thái Bình
Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn



Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Nốt ruồi nổi C 2 cm dưới sau đuôi mắt phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 25/04/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Phạm Công Nguyên
Ngón trỏ trái Left index finger
Ngón trỏ phải Right index finger

IDVNM051000343203405100034 3<<5
5101016M9912315VNM<<<<<<<<<<<8
HA<<VAN<TUC<<<<<<<<<<<<<<<<<<